TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Số: 0816/BC-CPCNNB-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Năm 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.54122499
- Số fax: 028.54122500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè, một đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 63/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Năm 2005, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về việc cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè. Theo đó, Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thông qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) vào tháng 4/2006.

Ngày 14/11/2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu huy động vốn trong tương lai của Công ty.

Kể từ ngày 02/01/2007, Công ty chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789298 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, với vốn điều lệ là 109 tỷ đồng.

Địa bàn quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch của Công ty là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh).

Kể từ khi đi vào hoạt động, mặc dù tình hình nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn tăng trưởng ổn định. Công ty đã phát

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Ký ngày: 20/4/2018 17:44:46

triển khách hàng từ 66 ngàn đồng hồ nước năm 2007, đến nay đã vượt mốc 120 ngàn đồng hồ nước, sản lượng nước sạch tiêu thụ tăng từ 36,5 triệu m^3 năm 2007 lên 65,03 triệu m^3 vào năm 2017; tổng doanh thu tăng từ 151,8 tỷ đồng năm 2007 lên con số 605,73 tỷ đồng vào năm 2017; lợi nhuận sau thuế TNDN từ 8,57 tỷ đồng năm 2007 lên con số 11,46 tỷ đồng năm 2017.

Để có được kết quả như trên là do Công ty đã đầu tư mạnh mẽ trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè. Công ty đã không ngừng cải tiến các thủ tục, đẩy mạnh việc gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty, đáp ứng nhu cầu về nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý. Từ một địa bàn nước yếu và thiếu, thường xuyên phải vận chuyển nước bằng xe bồn cung cấp cho nhân dân, đến nay Công ty đã phát triển mạng lưới phủ khắp địa bàn, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn công ty quản lý.

Song song với việc phát triển mạng lưới cấp nước, mở rộng khách hàng, Công ty còn không ngừng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống, giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo cấp nước sạch liên tục, an toàn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty là một trong các đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước thấp nhất trong Tổng Công ty.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty liên tục được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chứng nhận là tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền. Từ năm 2008 đến nay, Công ty đã nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; năm 2012 nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2014 nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng...Năm 2017, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng III.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

Địa bàn hoạt động truyền thống của Công ty về quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2017, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông cổ đông, Công ty đã mở rộng mạng lưới sang một số xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, góp phần mở rộng thị trường, tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho Công y. Cuối năm 2017, Công ty đã chính thức phát nước sang địa bàn tỉnh Long An.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc

Mô hình tổ chức của Công ty thể hiện ở sơ đồ sau:

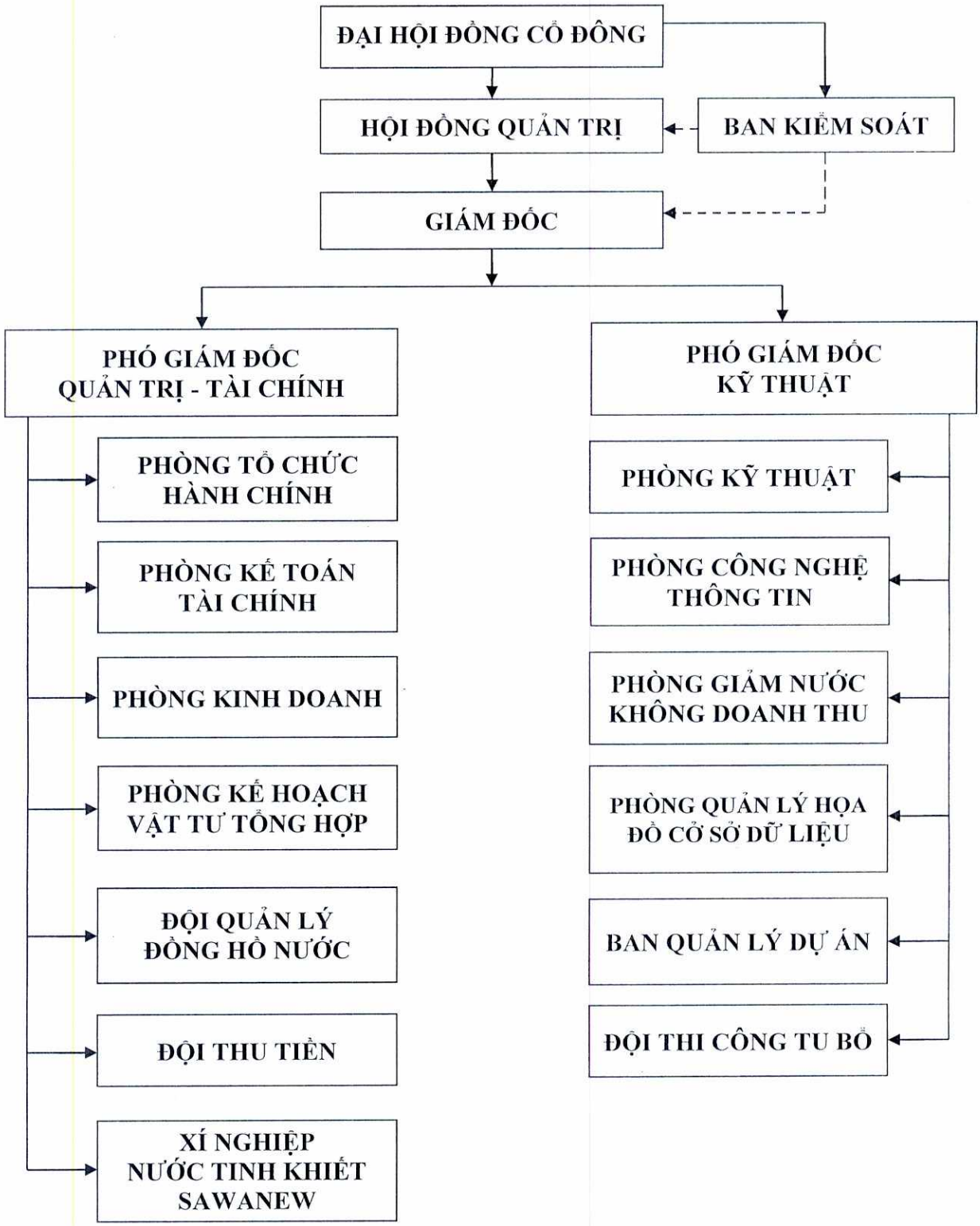

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

  - Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND thành phố đã đề ra.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước nhằm thực hiện đúng kế hoạch thất thoát nước đã được đề ra, giảm xuống còn 16%, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và vận hành mạng lưới cấp nước.
- Hoàn thiện chương trình hóa đơn điện tử, mở rộng các kênh thanh toán tiền nước;
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại;
- Phát triển, mở rộng thị phần tiêu thụ nước uống tinh khiết trên địa bàn Thành phố HCM và các tỉnh lân cận, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết thương hiệu SAWANEW.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện 3 chương trình mục tiêu lớn mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã đề ra, cụ thể:

+ Chương trình "Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước".

+ Chương trình "Huy động nguồn lực xã hội cùng hợp tác phát triển ngành cấp nước, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sạch".

+ Chương trình "Đẩy mạnh cải cách hành chính".

5. Các rủi ro:

- Với đặc thù là kinh doanh sản phẩm thiếu yếu (nước sạch), không chịu sự cạnh tranh cao của thị trường, tuy nhiên, do tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp, nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp hoặc ngưng cung cấp nước. Việc này sẽ ảnh hưởng tới đời sống của người dân và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay, giá nước sinh hoạt chịu sự kiểm soát của Nhà nước mà chưa được vận hành theo quy luật của thị trường. Đây cũng là một khó khăn không nhỏ trong hoạt động của Công ty trong khi giá cả thị trường ngày càng tăng.
- Trong quá trình phát triển đô thị, do cơ sở hạ tầng phát triển không đồng bộ, việc các đơn vị thi công sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng ngầm có nguy cơ làm bể đường ống cấp nước, gây thất thoát nước cho Công ty.
- Ngoài ra, nếu xảy ra thiên tai, hỏa hoạn,... cũng làm thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ TH2016 (%)	TH2017/ KH2017 (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m^3	60.897	64.000	65.029	105,10	101,61

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ TH2016 (%)	TH2017/ KH2017 (%)
2	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	20.026	20.000	22.210	99,87	111,05
3	Gắn mới ĐHN	Cái	5.976	4.000	5.642	66,93	141,05
4	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100,00	100,00
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,72	16,7	16,73	111,89	99,82
6	Phát triển mạng cấp 3	mét	16.269	18.344	11.919	73,26	64,97
7	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	99,76	100	100	100,24	100,00
8	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	548.328	576.448	586.845	107,02	101,80
9	Tổng doanh thu	Triệu đồng	563.725	596.048	605.730	105,73	101,62
10	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.567	9.283	12.742	73,87	137,26

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Số cổ phần, tỷ lệ %
1	Hứa Trọng Nghi	Giám đốc	02/12/1964	Kỹ sư Thủy lợi; Kỹ sư Cấp thoát nước	20.900 cp, chiếm tỉ lệ 0,19%
2	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	16/6/1968	Cử nhân QTKD	1.200 cp, chiếm tỉ lệ 0,011%
3	Võ Nhật Trân (miễn nhiệm ngày 03/04/2017)	Phó Giám đốc Kỹ thuật	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng; Kỹ sư Cấp thoát nước; Cử nhân QTKD	1.300 cp, chiếm tỉ lệ 0,012%
4	Dương Văn Hòa (bổ nhiệm ngày 07/04/2017)	Phó Giám đốc Kỹ thuật	13/04/1976	Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước	1.300 cp, chiếm tỉ lệ 0,012%
5	Lê Thị Kim Thúy (miễn nhiệm ngày 15/06/2017)	Kế toán trưởng	28/9/1973	Cử nhân Kinh tế	0
6	Vũ Thị Thùy Nga (bổ nhiệm ngày 15/06/2017)	Kế toán trưởng	14/11/1975	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán	400 cp, chiếm tỉ lệ 0,004%

- Số lượng CB.CNV bình quân của Công ty trong năm 2017 là 400 người.

Chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành đối với người lao động tại Công ty. Cùng

với Ban Chấp hành Công đoàn, Công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể với người lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích chính đáng cho người lao động và thực hiện tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể của Công ty, như tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát để tái tạo sức lao động, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên, tổ chức thăm hỏi động viên khi ốm đau phải nằm viện điều trị hoặc khi gia đình có việc hiếu, hỉ;

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	Thành phần	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1/ Công trình phát triển mạng lưới cấp nước: 12 công trình					
1.1	Khối lượng	mét	18.344	11.919	64,97
1.2	Giá trị	Tỷ.đồng	32,43	23,64	72,89
2/ Công trình sửa chữa ống mục: 05 công trình					
2.1	Khối lượng	mét	2.188	1.527	69,79%
2.2	Giá trị khối	Tỷ.đồng	6,81	4,24	62,26%
3/ Xây dựng hầm đồng hồ tổng: 04 công trình					
3.1	Khối lượng	C.trình	2	1	50%
3.2	Giá trị	Tỷ.đồng	5,72	3,29	57,52%

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	236.583	257.456	8,11
Doanh thu thuần	559.010	603.317	7,34
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.853	12.703	6,69
Lợi nhuận khác	714	38	-1750,92
Lợi nhuận trước thuế	12.567	12.742	1,37
Lợi nhuận sau thuế	11.125	11.456	2,89

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,18	0,78	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,99	0,62	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,31	0,39	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,46	0,59	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	8,16	7,33	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,30	2,44	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,99	1,90	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,76	7,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,58	4,64	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,12	2,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 10.900.000 cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.597.000 cổ phần;

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết người sở hữu khi Công ty niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: 3.303.000 cổ phần, cụ thể: 3.303.000 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày 14/11/2017; và 50% cổ phần trong tổng số 3.303.000 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 14/11/2017.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn	3	9.097.370	83,46
Cổ đông nhỏ	288	1.802.630	16,54
Cổ đông tổ chức	12	9.766.598	89,60
Cổ đông cá nhân	279	1.133.402	10,40
Cổ đông trong nước	284	483.000	4,43

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông nước ngoài	7	10.417.000	95,57
Cổ đông Nhà nước	1	5.825.270	53,44
Cổ đông khác	290	5.074.730	46,56
Tổng cộng	**291**	**10.900.000**	**100,00**

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Do hoạt động đặc thù là kinh doanh cung cấp dịch vụ cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất nên nguyên liệu đầu vào của Công ty là nước sạch, Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng thông qua thông qua hệ thống đường ống nước mà không sử dụng các nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm. Do đó, vật tư mà Công ty sử dụng chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước.

Việc thiêu thụ năng lượng chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc nên lượng tiêu thụ ít. Công ty tiếp tục thực hiện việc sử dụng điện nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chính sách liên quan đến người lao động (xem tại mục II.2)

- Ngoài các chính sách chăm lo cho người lao động trong Công ty, Công ty còn duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 468.245.000 đồng:

+ Trao 02 nhà tình thương tại huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng với số tiền 100.000.000 đồng;

+ Hỗ trợ xây nhà 03 tình thương tại Tiên Thủy, tỉnh Bến Tre với số tiền 120.000.000đ;

+ Đóng góp kinh phí cho bộ đội trường sa 67.545.000đ, trao 200 phần quà trị giá 100.000.000đ cho các hộ nghèo tại huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đón xuân 2017; hỗ trợ xã Lộc Hưng xây dựng đài tưởng niệm 30.000.000đ; hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại xã Thạnh Thủy, tỉnh Tiền Giang 10.000.000đ, ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, sản lượng, doanh thu tăng cao so với năm 2016. Tuy nhiên, do giá nước bán ra không được UBND thành phố điều chỉnh tăng, trong khi giá mua bán sỉ nước sạch trên mạng cấp I, cấp II tăng bình quân 435 đồng/m^3 làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2017 đạt 65,03 triệu m^3, tăng 4,1 triệu m^3 so với cùng kỳ năm trước, đạt 101,61% so với kế hoạch năm. Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 là 605,73 tỷ đồng, trong đó doanh thu tiền nước đạt 586,85 tỷ đồng, tăng 38,52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước và đạt 101,80% so

với kế hoạch năm. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước, điều chỉnh việc áp dụng giá biểu đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định.

Trong năm, Công ty đã tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 5.642 cái, nâng tổng số đồng hồ nước đến cuối năm 2017 vượt mốc 120 ngàn; mạng lưới cấp nước khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè tiếp tục mở rộng theo tiến trình đô thị hóa, nhiều dự án khu dân cư mới đang hình thành giúp tăng số lượng khách hàng cho Công ty.

Cuối năm 2017, Công ty đã hoàn thành dự án cấp nước cho các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Dự án đã chính thức phát nước cấp cho nhân dân trong khu vực, hứa hẹn sẽ góp phần tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong các năm tiếp theo.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành và đấu nối tuyến ống D280 Nguyễn Văn Linh với tuyến ống D300 Phú Thuận, qua đó cải thiện áp lực nước, cấp nước ổn định cho nhân dân khu vực trên tuyến đường Huỳnh Tấn Phát từ đường Phú Thuận đến cầu Phú Xuân.

Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực tới các khu vực cuối nguồn huyện Nhà Bè, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý, duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch do Hội đồng nhân dân Thành phố đã đề ra.

Công ty đã tăng cường đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chống thất thoát nước và tăng cường, chủ động dò tìm bể ngầm và sửa bể kịp thời. Tỉ lệ thất thoát nước đạt 16,73%, bám sát kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã đề ra là 16,7%.

Công ty tiếp tục rà soát nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp nước, thực hiện việc gắn mới đồng hồ nước nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng mở rộng liên kết với các ngân hàng và các đối tác, tạo thêm các tiện ích thanh toán cho khách hàng, thu hồi nhanh tiền nước cho Công ty.

Tiếp tục vận hành 2 hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000:2005 về an toàn thực phẩm, và hệ thống ISO 9001:2015 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước. Định kỳ hàng quý, năm tổ chức kiểm tra đánh giá nội bộ, tổ chức đào tạo nhận thức để không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản (tại thời điểm ngày 31/12/2017)

+ Tổng tài sản:		257.456 triệu đồng
Trong đó:	- Tài sản ngắn hạn:	73.963 triệu đồng
	- Tài sản dài hạn:	183.493 triệu đồng

Tổng tài sản cuối năm 2017 tăng 8,8% so với ngày đầu năm, mức tăng này là do tiền và các khoản tương đương tiền thời điểm cuối năm 2017 tăng so với đầu năm là 20,16 tỷ đồng, tương đương mức giảm 130%. Giá trị tài sản dài hạn cuối năm 2017 tăng 35,17

tỷ đồng so với đầu năm, trong đó, chủ yếu là do đầu tư vào việc phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và mua máy móc thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, giảm thất thoát nước, gắn mới đồng hồ nước của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nguồn vốn: 236.583 triệu đồng

Trong đó: - Vốn chủ sở hữu: 161.492 triệu đồng

- Nợ phải trả: 75.091 triệu đồng

Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2017 tăng hơn so với thời điểm đầu năm là 20,42 tỷ đồng. Các khoản nợ phải trả chủ yếu là ngắn hạn: phải trả cho người bán (72,11 tỷ đồng), còn lại là phải trả cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và phải trả các quỹ khen thưởng, phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Để nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống cấp nước, Công ty tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm ArcGIS trong quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước; trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chống thất thoát nước; từng bước triển khai áp dụng việc đọc số, thu tiền bằng điện thoại thông minh...

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	KH2018/ TH2017
1	Sản lượng	1.000 m^3	65.029	67.500	103,80
2	Doanh thu nước	Tỷ đồng	586,85	610,14	103,97
3	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	22.210	22.000	99,05
4	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	50	50	100,00
5	Gắn mới ĐHN	Cái	5.642	4.500	79,76
6	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,73	16,00	104,56
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00
8	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	11.919	15.731	131,98
9	Sửa chữa ống mục	Mét	2.133	3.358	157,43
10	Kinh doanh nước tinh khiết	Tỷ đồng	5,22	5,30	101,53
11	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	605,73	619,84	102,33
12	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,74	12,77	100,24

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Xem mục II.2 và II.6

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông đã giao như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỉ lệ thất thoát nước, ...

Lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2017 đạt 65,03 triệu m^3, tăng 4,1 triệu m^3 so

với cùng kỳ năm trước, đạt 101,61% so với kế hoạch năm. Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 là 605,73 tỷ đồng, trong đó doanh thu tiền nước đạt 586,85 tỷ đồng, tăng 38,52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước và đạt 101,80% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 12,74 tỉ đồng, đạt 137,24% kế hoặc năm. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước, điều chỉnh việc áp dụng giá biểu đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc khai dự án cấp nước cho các xã thuộc địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, tạo tiền đề để tăng doanh thu sản lượng trong các năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Giám đốc đã năng động, nỗ lực rất lớn vượt qua khó khăn, triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐQT, bám sát kế hoạch kinh doanh năm đã đề ra, chủ động tìm kiếm nhiều biện pháp để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, …

Công tác phối hợp điều hành giữa HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện tốt. Tuy nhiên, Ban Giám cần báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT khi xử lý các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo định hướng hoạt động của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, công tác chỉ đạo tập trung vào một số nội dung cơ bản như sau:

- Thực hiện tốt các giải pháp điều tiết mạng lưới nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND thành phố đã đề ra.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước nhằm thực hiện đúng kế hoạch thất thoát nước đã được đề ra, giảm xuống còn 16%, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Hoàn thiện chương trình hóa đơn điện tử, mở rộng các kênh thanh toán tiền nước; ứng dụng sâu công nghệ thông tin vào trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, triển khai công tác biên đọc chỉ số, thu tiền bằng điện thoại thông minh.
- Chú trọng đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên nhằm đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức triển khai việc khoán lương cho công tác đọc số, thu tiền góp phần nâng cao năng suất lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty năm 2017 như sau:

Từ 01/01/2017 đến 24/04/2017

1. Ông Nguyễn Doãn Xã - Chủ tịch
2. Ông Hứa Trọng Nghi - Thành viên
3. Ông Trần Văn Khuyên - Thành viên (Phụ trách chung Người đại diện phần vốn góp của Sawaco)
4. Bà Nguyễn Hương Lan - Thành viên
5. Bà Trương Nguyễn Thiên Kim - Thành viên
6. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên
7. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình - Thành viên

Từ 24/04/2017 đến 31/12/2017

1. Ông Nguyễn Doãn Xã - Chủ tịch
2. Ông Hứa Trọng Nghi - Thành viên
3. Ông Bùi Thanh Giang - Thành viên (Phụ trách chung Người đại diện phần vốn góp của Sawaco)
4. Bà Nguyễn Hương Lan - Thành viên
5. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên
6. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình - Thành viên độc lập
7. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên độc lập

Hai thành viên: ông Nguyễn Ngọc Thái Bình và ông Nguyễn Anh Tuấn trở thành thành viên độc lập kể từ ngày 01/08/2017 (thời điểm Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng có hiệu lực).

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu của từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
	Từ 01/01/2017 đến 24/04/2017				
1	Nguyễn Doãn Xã	4.300	0,04	1.456.318	13,36
2	Hứa Trọng Nghi	20.900	0,19	1.456.318	13,36
3	Trần Văn Khuyên	0	0	1.456.318	13,36
4	Nguyễn Hương Lan	2.800	0,026	1.456.318	13,36
5	Nguyễn Thanh Tùng	0	0	1.090.000	10,00
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	0	0	0	0
7	Nguyễn Ngọc Thái Bình	0	0	0	0
	Từ 24/04/2017 đến 31/12/2017				
1	Nguyễn Doãn Xã	4.300	0,04	1.456.318	13,36
2	Hứa Trọng Nghi	20.900	0,19	1.456.318	13,36
3	Bùi Thanh Giang	0	0	1.456.318	13,36
4	Nguyễn Hương Lan	2.800	0,026	1.456.318	13,36
5	Nguyễn Thanh Tùng	0	0	1.090.000	10,00

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình	0	0	0	0
7	Nguyễn Anh Tuấn	0	0	0	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm có 7 thành viên, cơ cấu HĐQT có sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, ngân hàng và lĩnh vực kinh doanh nước sạch. Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các chuẩn mực quản trị tốt để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo định hướng để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi đúng theo mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.
- Hội đồng quản trị quản lý điều hành hoạt động của Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định; giám sát quá trình điều hành SXKD của Giám đốc Công ty thông qua các báo cáo, văn bản và giải trình của Ban Giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc Công ty về việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT và chuẩn bị các nội dung chương trình, đề án, dự án trình HĐQT.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 3 phiên họp và tổ chức 3 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	30/NQ-CPCNNB-HĐQT	29/03/2017	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2016; - Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán; - Xem xét và cho ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2017 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2017. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, nhiệm kỳ 2012 – 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2017 – 2022. - Báo cáo đánh giá hoạt động của Công ty năm 2016, nhiệm kỳ 2012 – 2017. - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016. - Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017. - Danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2016. - Xem xét và cho ý kiến đối với kế hoạch sử dụng lao động và quỹ lương năm 2017. - Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với ông Võ Nhật Trân và bổ nhiệm ông Dương Văn Hòa giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. - Thông qua việc bổ sung ngành, nghề doanh của Công ty. - Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
2	31/NQ-CPCNNB-HĐQT	07/04/2017	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2017.
3	32/NQ-CPCNNB-HĐQT	07/04/2017	Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2017.
4	33/NQ-CPCNNB-HĐQT	07/04/2017	Thông qua kế hoạch sử dụng lao động và quỹ lương năm 2017.
5	01/NQ-CPCNNB-HĐQT	24/04/2017	- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị - Bổ nhiệm Ban Giám đốc và Kế toán trưởng
6	02/NQ-CPCNNB-HĐQT	15/06/2017	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Lê Thị Kim Thúy và bổ nhiệm bà Vũ Thị Thùy Nga thay thế
7	03/NQ-CPCNNB-HĐQT	27/07/2017	- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017. - Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 - Xem xét và cho ý kiến về Dự án cấp nước cho 3 xã thuộc vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. - Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. - Lựa chọn giá tham chiếu cổ phiếu cho ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. - Xếp lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách của Công ty.
8	04/NQ-CPCNNB-HĐQT	31/08/2017	Cho ý kiến chỉ đạo về một số vấn đề liên quan đến việc triển khai Dự án cấp nước cho 3 xã thuộc vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
9	05/NQ-CPCNNB-HĐQT	30/10/2017	- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017. - Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			2017 - Xem xét và cho ý kiến về Dự án cấp nước cho 3 xã thuộc vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. - Chủ trương chi lương tháng 13 cho cán bộ công nhân viên. - Bổ sung một số công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.
10	06/NQ-CPCNNB-HĐQT	24/11/2017	Bổ sung công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Từ 01/01/2017 đến 24/04/2017, BKS Nhiệm kỳ II (2012-2017) gồm 5 thành viên đều hoạt động kiêm nhiệm, không chuyên trách:

1. Bà Phạm Minh Hồng - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Võ Thị Cẩm Tú - Kiểm soát viên
3. Ông Lê Hữu Dương - Kiểm soát viên
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Kiểm soát viên
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - Kiểm soát viên

Từ 24/04/2017 đến 31/12/2017, BKS Nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 5 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
2. Bà Phạm Thị Phương Linh - Kiểm soát viên
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - Kiểm soát viên
4. Bà Võ Thị Cẩm Tú - Kiểm soát viên
5. Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm soát viên

Trong đó, Trưởng BKS chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 4 KSV còn lại chỉ hoạt động kiêm nhiệm, không làm việc tại Công ty.

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu của từng Kiểm soát viên như sau:

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
	Từ 01/01/2017 đến 24/04/2017				
1	Phạm Minh Hồng	0	0	0	0
2	Võ Thị Cẩm Tú	0	0	0	0
3	Lê Hữu Dương	1.200	0,011	0	0
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0	0	0	0
5	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	0	0	0	0

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
	Từ 24/04/2017 đến 31/12/2017				
1	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0	0	0	0
2	Võ Thị Cẩm Tú	0	0	0	0
3	Nguyễn Công Thành	0	0	0	0
4	Phạm Thị Phương Linh	0	0	0	0
5	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	0	0	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tổ chức 8 phiên họp để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ngoài ra, BKS còn thường xuyên cùng nhau trao đổi, lấy ý kiến các KSV qua thư điện tử, điện thoại,... đảm bảo hoạt động kịp thời, hiệu quả. Vì vậy, ngoài các nội dung, kết luận được BKS thông qua nêu trên, trên cơ sở kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ giữa các KSV, BKS thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động, công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS, chủ yếu gồm:

- BKS tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến một cách kịp thời các vấn đề được đưa ra bàn bạc tại tất cả các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Quản trị. Trưởng BKS tham gia một số cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở trong giám sát việc quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc (BGĐ) và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, BGĐ;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, 06 tháng và quý;
- Tham gia ý kiến về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế công bố thông tin,... của Công ty;
- Tham gia ý kiến về Bản cáo bạch và hồ sơ niêm yết cổ phiếu NBW của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền BKS quy định tại Điều, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

c. Đánh giá kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017: Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu tài chính vượt so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2016 trong tình hình giá mua sỉ nước sạch trên mạng cấp 2 tăng và giá bán nước sạch cho khách hàng chưa được điều chỉnh tăng. Kết quả có được là do Công ty đã đẩy mạnh công tác giảm

thất thoát nước từ 18,72% xuống còn 16,73%, giảm 1,99%, cao hơn 0,03% so với kế hoạch năm 2017. Đề nghị BGĐ tiếp tục phát huy và phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình trong giai đoạn tới.

- BKS nhất trí với các kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty cần chú trọng công tác thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản để kịp thời ghi tăng tài sản cố định và trích khấu hao theo quy định. Đồng thời, tích cực thu hồi, giải quyết tất toán công nợ, tăng cường công tác điều tiết và tiếp nhận nguồn nước an toàn, cung cấp nước sạch cho khách hàng liên tục, ổn định.
- HĐQT và BGĐ cần xây dựng giải pháp tổng thể giảm thiểu tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty do các công trình di dời, giải tỏa bị tác động bởi Khoản 8 Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/02/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 15/04/2010.
- BKS đề nghị HĐQT tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định mới của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng được hưởng lương, thưởng theo thang bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách được hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán được Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.capnuocnhabe.vn

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789298 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ - QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Hứa Trọng Nghi